

Số: **143**/KLV1-NV2
V/v dự báo khí tượng bảo vệ rừng và
sản xuất lâm nghiệp

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng.

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết từ ngày 11/7 - 17/7/2023 cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía tây Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 35,7 °C;

+ Thấp nhất: 24,1 °C.

- Các tỉnh phía đông Bắc Bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 35,7 °C;

+ Thấp nhất: 24,1 °C.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình 7 ngày trong tuần của các tỉnh trong vùng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ (trung bình từ 51,1% - 81,1%).

3. Mưa

Đa số các khu vực trong vùng các ngày đầu và giữa tuần đều không mưa. Cuối tuần hầu hết các khu vực trong vùng đều có mưa, với lượng mưa lớn hơn 5 mm.

II. DỰ BÁO BẢO VỆ RỪNG VÀ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP

1. Dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng

Trong tuần: Một số khu vực như: Phù Yên (Sơn La); Bảo Yên (Lào Cai); TP Yên Bái, Lục Yên (Yên Bái); Chiêm Hóa (Tuyên Quang); Bảo Lạc (Cao Bằng); Thất Khê, Đình Lập (Lạng Sơn); TP Bắc Giang (Bắc Giang); Bắc Ninh; Cô Tô (Quảng Ninh), Kiến An, Đồ Sơn (Hải Phòng) dự báo cấp báo động phòng cháy chữa cháy rừng từ Cấp IV đến Cấp V (Cấp nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng cao, nếu xảy ra cháy, lửa dễ lan nhanh đến Cấp cực kỳ nguy hiểm, nguy cơ cháy rừng rất lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các loại rừng).

Chi tiết Cấp dự báo PCCCR cho từng khu vực

STT	TỈNH	KHU VỰC	Cấp dự báo PCCCR từ ngày 11/7/2023 - 17/7/2023						
			Ngày 11	Ngày 12	Ngày 13	Ngày 14	Ngày 15	Ngày 16	Ngày 17
1	Lai Châu	Mường Tè	I	I	I	I	I	I	I
2		Sìn Hồ	I	I	I	I	I	I	I
3		TP. Lai Châu	I	I	I	I	I	I	I
4		Than Uyên	II	II	II	I	I	I	I
5	Điện Biên	Mường Lay	I	I	I	I	I	I	I
6		Tuần Giáo	II	II	III	III	I	I	I
7		Pha Đin	I	I	II	II	I	I	I
8		TP Điện Biên Phủ	I	I	I	I	I	I	I
9	Sơn La	Quỳnh Nhai	II	II	III	III	I	I	I
10		Mường La	I	I	I	I	I	I	I
11		TP. Sơn La	I	I	I	II	I	I	I
12		Sông Mã	I	II	III	III	I	I	I
13		Cò Nòi	I	II	II	III	I	I	I
14		Yên Châu	II	III	III	III	I	I	I
15		Bắc Yên	I	II	II	III	I	I	I
16		Phù Yên	IV	IV	IV	IV	V	I	I
17	Mộc Châu	I	II	II	III	I	I	I	
18	Lào Cai	TP. Lào Cai	II	III	IV	V	I	II	III
19		Bắc Hà	I	I	II	II	I	I	I
20		Sa Pa	I	I	II	II	I	I	I
21		Bảo Yên	V	V	V	V	I	I	II
22	Yên Bái	Mù Cang Chải	I	I	I	II	I	I	I
23		TP. Yên Bái	IV	IV	IV	IV	I	I	I
24		Văn Chấn	II	II	III	III	I	I	I
25		Lục Yên	IV	IV	IV	V	I	I	I
26	Hà Giang	TP. Hà Giang, Vị Xuyên	I	I	I	I	I	I	II
27		Quản Bạ, Yên Minh, Đông Văn, Mèo Vạc	I	I	I	I	I	I	II
28		Hoàng Su Phì, Xín Mần	I	I	I	I	I	I	II
29		Bắc Mê	III	III	III	IV	I	I	II
30		Bắc Quang, Quang Bình	I	I	I	I	I	I	II
31	Tuyên	TP. Tuyên Quang	III	IV	IV	IV	I	I	I

32	Quang	Hàm Yên	II	III	III	III	I	I	I
33		Chiêm Hóa	IV	V	V	V	I	I	I
34	Bắc Kạn	Ba Bể	IV	IV	IV	IV	I	I	I
35		Ngân Sơn, Pác Nặm, Na Rì.	I	I	II	II	I	I	I
36		TP. Bắc Kạn, Chợ Đồn, Bạch Thông, Chợ Mới.	III	IV	IV	IV	I	I	I
37	Thái Nguyên	TP. Thái Nguyên	I	II	III	III	I	I	I
38		Định Hóa	III	IV	IV	IV	I	I	I
39	Phú Thọ	Tân Sơn	II	III	IV	IV	I	I	I
40		Phù Ninh	II	III	III	III	I	I	I
41		TP. Việt Trì	II	III	III	IV	I	I	I
42	Vĩnh Phúc	TP. Vĩnh Yên	IV	IV	IV	IV	I	I	I
43		Tam Đảo	II	II	III	III	I	I	I
44	Cao Bằng	TP. Cao Bằng	I	II	II	III	I	I	II
45		Bảo Lạc	IV	IV	IV	V	I	II	II
46		Nguyên Bình	III	III	IV	IV	I	I	II
47		Trùng Khánh	III	III	III	III	I	I	II
48	Lạng Sơn	Thất Khê	V	V	V	V	I	I	I
49		TP. Lạng Sơn	I	II	II	III	III	I	I
50		Mẫu Sơn	I	I	II	II	II	I	I
51		Bắc Sơn	III	III	III	III	I	I	I
52		Hữu Lũng	I	II	II	III	I	I	I
53		Đình Lập	III	IV	IV	IV	IV	I	I
54	Quảng Ninh	TP. Móng Cái	III	III	III	I	I	I	I
55		Quảng Hà	I	I	II	I	I	I	II
56		Tiên Yên	I	I	II	I	I	II	II
57		Cô Tô	IV	IV	IV	IV	I	I	I
58		TP. Cẩm phả	I	II	II	II	I	I	I
59		TP. Hạ Long	I	I	II	II	I	I	I
60		TP. Uông Bí	I	I	II	II	III	I	I
61	Bắc Giang	Hiệp Hòa	II	III	III	III	I	I	I
62		Lục Ngạn	I	II	II	III	III	I	I
63		Sơn Động	II	II	III	III	I	I	I
64		TP. Bắc Giang	IV	IV	IV	IV	V	I	I
65	Bắc Ninh	Bắc Ninh	III	IV	IV	IV	I	I	I

66		Kiến An	IV	IV	IV	IV	IV	V	V
67	Hải Phòng	Đồ Sơn	IV	IV	IV	IV	IV	V	V
68		Bạch Long Vĩ	III	IV	IV	IV	I	I	I
69	Hải Dương	Hải Dương	I	II	III	III	III	I	I

Đề nghị lực lượng Kiểm lâm, Chủ rừng và các lực lượng chức năng liên quan ở địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác trực phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công điện số 441/CĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Văn bản số 16/KL-QLR ngày 17/5/2023 của Cục Kiểm lâm về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Dự báo sản xuất Lâm nghiệp

- Thu hái hạt các loài cây: Bạch đàn trắng, Huỷnh;
- Theo dõi quá trình chín quả của Phi lao, Thông nhựa, Mỡ, để có kế hoạch thu hái;
- Chuẩn bị các loài cây con đạt tiêu chuẩn để trồng rừng vụ thu;
- Tiếp tục bảo dưỡng đường băng cản lửa cơ giới.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Cục Kiểm lâm (b/c);
- Lưu VT, NV2.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Trang